

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 7 - 2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Ân.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đường Văn Th, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1975 (có mặt).

ĐKKHKT: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp O, xã A, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phòng giao dịch Ngân hàng X - Chi nhánh huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Công K - Phó giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa ông Đường Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2000, ông và bà P thành hôn và chung sống với nhau như vợ chồng cho đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì ông và bà P thường xuyên cãi vã, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong lối sống, bất đồng quan điểm ngày càng trầm trọng, có hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được. ông và bà P đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 cho đến nay. Ông xác định là không còn tình cảm dành cho bà P. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc chung không có hạnh phúc, nên ông không thể đoàn tụ gia đình với bà P, nay ông yêu cầu Tòa án xét xử cho ông được ly hôn bà P.

Về con chung: Có 02 người con, người con thứ nhất tên Đường Thị Ch (giới tính nữ) sinh ngày 21/11/2001 và người con thứ hai tên Đường Triệu M (giới tính nữ) sinh ngày 24/5/2005. Con chung đang sinh sống với bà P, nay yêu cầu giao cho bà P chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Yêu cầu tự thỏa thuận phân chia.

Về nợ chung: Có nợ Phòng giao dịch Ngân hàng X - Chi nhánh huyện Phú Tân 20.000.000 đồng. Nay phía ông và bà P đã thanh lý xong vào tháng 4 năm 2017.

Đối với số tiền 32.000.000 đồng, ông Th tự giao dịch vay thêm của Phòng giao dịch Ngân hàng X - Chi nhánh huyện Phú Tân, nay ông tự thanh lý.

Tại biên bản hòa giải, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị P trình bày:

Bà thống nhất với phần trình bày của ông Th về thời gian chung sống với nhau và không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng đúng như ông Th trình bày, đã qua không thể hòa giải đoàn tụ được, đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 cho đến nay, nay bà đồng ý ly hôn ông Th.

Về con chung: Đúng như ông Th trình bày, nay bà thống nhất tiếp tục trực tiếp nuôi con và chấp nhận mức cấp dưỡng như ông Th trình bày.

Về tài sản chung: Yêu cầu tự thỏa thuận phân chia. Trước đây tại đơn yêu cầu chia tài sản lập ngày 15/6/2017, gồm phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 22.354,6m²; 01 căn nhà tạm và 01 chiếc xe cup 50. Đã qua, bà đã làm đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện vào ngày 06/06/2018.

Về nợ chung: Đúng như ông Th trình bày, bà và ông Th đã thanh lý xong nợ vào tháng 4 năm 2017.

Ông Phạm Công K, đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng X - Chi nhánh huyện Phú Tân trình bày:

Ông Th và bà P có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng X - Chi nhánh huyện Phú Tân số tiền 20.000.000 đồng. Nay phía ông Th và bà P đã thanh lý xong. Đối với số tiền 32.000.000 đồng, ông Th tự giao dịch vay vốn, ông Th đã và đang trả vốn và lãi đúng theo hợp đồng, nay không có yêu cầu thanh lý hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phạm Công K yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Năm 2000, ông Th và bà P chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân của ông Th và bà P đã vi phạm về thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, quan hệ hôn nhân của ông Th và bà P là không hợp pháp, nay xét không công nhận ông Th và bà P là vợ chồng là có căn cứ theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Th và bà P thỏa thuận giao 02 người con cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng và ông Th cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Đối với Đường Thị Ch và Đường Triệu M đang chung sống với bà P và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với bà P. Để ổn định trong sinh hoạt, học tập cũng như tâm tư tình cảm của Đường Thị Ch và Đường Triệu M. Nay xét nên giao Đường Thị Ch và Đường Triệu M cho bà P tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Đường Thị Ch và Đường Triệu M là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế.

Ông Th và bà P thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Đây là sự tự nguyện của ông Th và bà P, nay xét ghi nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Tự thỏa thuận phân chia, nên không đặt ra xem xét.

[5] Đối với phần đất nuôi trồng thủy sản 22.354,6m²; 01 căn nhà tạm và 01 chiếc xe cup 50 theo đơn yêu cầu chia tài sản lập ngày 15/6/2017, đến ngày 06/6/2018

thì bà P yêu cầu rút lại toàn bộ. Do bà P rút yêu cầu phân chia tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ xét xử.

[6] Về nợ chung: Có nợ Phòng giao dịch Ngân hàng X - Chi nhánh huyện Phú Tân 20.000.000 đồng. Nay phía ông Th và bà P đã thanh lý xong, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ riêng: Đối với số tiền 32.000.000 đồng, ông Th tự giao dịch vay của Phòng giao dịch Ngân hàng X - Chi nhánh huyện Phú Tân, nếu các bên không tự thỏa thuận thanh lý hợp đồng và có phát sinh tranh chấp thì Phòng giao dịch Ngân hàng X - Chi nhánh huyện Phú Tân có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[8] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Do đình chỉ xét xử về yêu cầu phân chia tài sản, nên bà P được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 217 và 218 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không công nhận ông Đường Văn Th và bà Huỳnh Thị P là vợ chồng.

2. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Đường Văn Th và bà Huỳnh Thị P về nuôi con: Giao Đường Thị Ch (giới tính nữ) sinh ngày 21/11/2001 và Đường Triệu M (giới tính nữ) sinh ngày 24/5/2005 cho bà Huỳnh Thị P chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Đường Văn Th và bà Huỳnh Thị P về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đường Văn Th cấp dưỡng nuôi 02 người là Đường Thị Ch và Đường Triệu M. Mức cấp dưỡng 01 người con là 695.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng)/01 tháng, cấp hàng tháng cho đến khi Đường Thị Ch và Đường Triệu M đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/7/2018).

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đường Văn Th chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông Đường Văn Th còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

4. Ông Đường Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

5. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với phần đất nuôi trồng thủy sản 22.354,6m²; 01 căn nhà tạm và 01 chiếc xe cup 50 theo đơn yêu cầu của bà Huỳnh Thị P về việc chia tài sản lập ngày 15/6/2017.

6. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đường Văn Th phải chịu 300.000 đồng. Ông Đường Văn Th đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0006555 ngày 01/6/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

7. Án phí cấp dưỡng: Ông Đường Văn Th phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

8. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Huỳnh Thị P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 5.350.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006590 ngày 19/6/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Đồi